

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 10 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Bà Võ Ngọc Các

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐST-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Sơn T, sinh năm 19XX (có mặt).

Địa chỉ: Số A ấp A1, xã LT, huyện T2, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà Điền Thị Thạch Th, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường B1, khóm B5, phường B7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2019 của nguyên đơn là ông Sơn T và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Điền Thị Thạch Th kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống bên gia đình vợ được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Tháng 3 năm 2017 vợ chồng cãi nhau ông T đã về nhà mẹ ruột của ông để ở, nhưng sau đó lại quay về và tiếp tục sống chung.

Khoảng tháng 3 năm 2019 do mâu thuẫn với mẹ vợ về tài chính. Nên hai vợ chồng ông có ra thuê nhà trọ để ở tại số C đường Quốc lộ 1A, khóm C3, phường C2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhưng đến ngày 11 tháng 4 năm 2019 thì bà Th đã quay về sống cùng với mẹ ruột và hai vợ chồng ông đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Điền Thị Thạch Th.

Về con chung, trong thời gian chung sống giữa ông và bà Th không có con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Điền Thị Thạch Th: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của ông Sơn T tại Thông báo thụ lý vụ án số: 145/TB-TLVA, ngày 03 tháng 7 năm 2019 và đã tổng đạt hợp lệ cho bà Điền Thị Thạch Th, cũng như đã triệu tập hợp lệ bà Th đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà. Nhưng bà Th không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông T và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà Th cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn ông Sơn T thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn Điền Thị Thạch Th không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, về việc yêu cầu được ly hôn với bà Điền Thị Thạch Th, là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, còn về tài sản chung ông T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và con chung, nợ chung trong quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày không có

nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1.] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 27 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Sơn T lập ngày 27 tháng 6 năm 2019 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn T nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn T và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 27 tháng 6 năm 2019, nguyên đơn Tuấn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn Điền Thị Thạch Th, sinh năm 19XX cư trú tại địa chỉ: Số B đường B1, khóm B5, phường B7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Điền Thị Thạch Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Th theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Sơn T, Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi kết hôn, ông Tn và bà Th cũng có thời gian dài chung sống hạnh phúc bên nhau từ ngày 22 tháng 12 năm 2016 đến ngày 11 tháng 4 năm 2019. Tuy nhiên, từ đầu năm 2019, hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xung đột với nhau, có những lần xung đột ông T đã về nhà cha mẹ ruột của ông để ở, nhưng sau đó vợ chồng lại trở về sống chung tuy nhiên sau mỗi lần vợ chồng hòa thuận thì ít lâu sau lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân với nhau. Như vậy, ông T và bà Th đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T ly hôn với bà Th.

[3] Về con chung và nợ chung: Ông Sơn T tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông T muốn tự thỏa thuận với bà Th và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn T và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Ông Sơn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Sơn T và bà Điền Thị Thạch Th.

2. Về con chung và nợ chung: Ông Sơn T tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông T muốn tự thỏa thuận với bà Th và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Sơn T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0007601, ngày 27/6/2019, nguyên đơn T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn Sơn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Điền Thị Thạch Th thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yếu hợp lệ tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND phường A7;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ